

Số: 1217/QĐ-LTT-CNCK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Xét cấp học bổng do các Doanh nghiệp tài trợ cho học sinh sinh viên  
khoa Công nghệ Cơ khí học kỳ II năm học 2017 – 2018**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch về việc xét chọn học sinh sinh viên khoa Công nghệ Cơ khí nhận học bổng do các Doanh nghiệp tài trợ học kỳ II năm học 2017 – 2018;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 13 tháng 10 năm 2018 của khoa Công nghệ Cơ khí về việc xét chọn học sinh sinh viên nhận học bổng của Doanh nghiệp học kỳ II năm học 2017 – 2018;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Công nghệ Cơ khí,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xét cấp học bổng “Khuyến khích học tập” do các Doanh nghiệp tài trợ cho 20 học sinh sinh viên khoa Công nghệ Cơ khí trong học kỳ II năm học 2017 – 2018, gồm các học sinh sinh viên có tên trong danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Những học sinh sinh viên có tên trong danh sách được nhận học bổng ngoài ngân sách do các Doanh nghiệp tài trợ trị giá 1.700.000 đồng/HSSV.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa có liên quan và học sinh sinh viên có tên ghi nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, khoa CNCK.

HIỆU TRƯỞNG   
  
Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ  
NHẬN HỌC BỔNG DO CÁC DOANH NGHIỆP TÀI TRỢ  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018

(Kèm theo Quyết định số 1217 /QĐ-LTT-CNCK ngày 02 tháng 11 năm 2018  
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| Stt                                              | Họ và tên HSSV         | Lớp       | Số tiền<br>(đồng) | Ký nhận | Ghi chú |
|--------------------------------------------------|------------------------|-----------|-------------------|---------|---------|
| 1                                                | Nông Ngọc Phúc         | 17C1-CCK6 | 1.700.000         |         |         |
| 2                                                | Trần Văn Công          | 17C1-CCK6 | 1.700.000         |         |         |
| 3                                                | Nguyễn Hoàng Sang      | 16CĐ-CNC1 | 1.700.000         |         |         |
| 4                                                | Lương Tấn Lộc          | 16CĐ-CNC1 | 1.700.000         |         |         |
| 5                                                | Trần Việt Hoàng        | 16TCN-CKL | 1.700.000         |         |         |
| 6                                                | Nguyễn Đình Quốc Ân    | 16TCN-CKL | 1.700.000         |         |         |
| 7                                                | Huỳnh Hà Lâm           | 16TCN-CKL | 1.700.000         |         |         |
| 8                                                | Phạm Minh Sĩ           | 16TCN-CKL | 1.700.000         |         |         |
| 9                                                | Nguyễn Thị Ngọc Thi    | 16CĐ-CTM5 | 1.700.000         |         |         |
| 10                                               | Trần Quốc Nguyên       | 16CĐ-CTM5 | 1.700.000         |         |         |
| 11                                               | Đặng Phú Đức           | 17C1-CTM2 | 1.700.000         |         |         |
| 12                                               | Nguyễn Phùng Khắc Luân | 17C1-CCK7 | 1.700.000         |         |         |
| 13                                               | Trương Thanh Nhả       | 17C1-CCK7 | 1.700.000         |         |         |
| 14                                               | Huỳnh Ngọc Hội         | 16CĐ-CTM4 | 1.700.000         |         |         |
| 15                                               | Đặng Thanh Phương      | 16CĐ-CTM4 | 1.700.000         |         |         |
| 16                                               | Nguyễn Trường Kỳ       | 17C1-CKL1 | 1.700.000         |         |         |
| 17                                               | Nguyễn Ngọc Thắng      | 17C1-CTM1 | 1.700.000         |         |         |
| 18                                               | Nguyễn Văn Khánh       | 17C1-CTM1 | 1.700.000         |         |         |
| 19                                               | Nguyễn Minh Hoàng      | 17C1-CTM1 | 1.700.000         |         |         |
| 20                                               | Nguyễn Văn Thông       | 17C1-BCN1 | 1.700.000         |         |         |
| Tổng cộng:                                       |                        |           | 34.000.000        |         |         |
| Số tiền bằng chữ: Ba mươi bốn triệu đồng chẵn./. |                        |           |                   |         |         |

HIỆU TRƯỞNG

P. KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

TRƯỞNG KHOA



*Nguyễn Kinh*

*Chung Tôn Thế Vinh*